

Số: 213/2023/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 20 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 239/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Việt T, sinh năm: 1997

Trú tại: thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Anh Bàn Trùng Th, sinh năm: 1994

Trú tại: thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 05/6/2015. Sau khi kết hôn thời gian đầu chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không có sự thông cảm chia sẻ khó khăn trong cuộc sống, hai bên không còn tình cảm yêu thương với nhau. Hiện không ai còn quan tâm đến đến ai, người nào chỉ biết bỏn phận người ấy, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, tình cảm không thể hàn gắn nên chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th xác nhận trong quá trình chung sống có 02 người con chung là cháu Bàn Tài Trí D, sinh ngày 17/01/2016 và cháu Bàn Ngọc L, sinh ngày 13/12/2017. Khi ly hôn chị T và anh Th thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Bàn Tài Trí D, sinh ngày 17/01/2016 cho anh Bàn Trùng Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung là cháu Bàn Ngọc L, sinh ngày 13/12/2017 cho chị Nguyễn Việt T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th thỏa thuận thống nhất: chị Nguyễn Việt T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th.

- Về con chung: chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th xác nhận trong quá trình chung sống có 02 người con chung là cháu Bàn Tài Trí D, sinh ngày 17/01/2016 và cháu Bàn Ngọc L, sinh ngày 13/12/2017. Khi ly hôn chị T và anh Th thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Bàn Tài Trí D, sinh ngày 17/01/2016 cho anh Bàn Trùng Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung là cháu Bàn Ngọc L, sinh ngày 13/12/2017 cho chị Nguyễn Việt T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: chị Nguyễn Việt T và anh Bàn Trùng Th thỏa thuận thống nhất: chị Nguyễn Việt T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị Nguyễn Việt T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000174 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Việt T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Đ, tp H, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng